

Số: /SNV-TTr

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2023

V/v tuyên truyền Luật Thanh tra
năm 2022 và Nghị định số
43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023

Kính gửi: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở

Ngày 14/11/2022, Quốc hội ban hành Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 thay thế Luật Thanh tra năm 2010 (số 56/2010/QH12), Luật Thanh tra 2022 có hiệu lực từ ngày 01/7/2023; ngày 30/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 408/TTr-NV2 ngày 30/6/2023 về việc quán triệt, triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2022, Sở Nội vụ đề nghị các phòng, ban, đơn vị trực thuộc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Luật Thanh tra 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-Cp ngày 30/6/2023 của Chính phủ đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình đồng thời rà soát và kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy trình, quy chế đảm bảo phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 để ban hành và áp dụng tổ chức thực hiện trong công tác thanh tra đúng quy định. Quá trình phổ biến, quán triệt và thực hiện lưu ý một số điểm mới của Luật Thanh tra năm 2022, cụ thể:

1. UBND cấp tỉnh được giao quyền chủ động thành lập thanh tra sở (trước đây thực hiện theo sự ủy quyền) nhưng việc thành lập phải căn cứ theo luật định

Tại khoản 2 Điều 26 Luật Thanh tra năm 2022, Thanh tra sở được thành lập trong 03 trường hợp sau đây: (1) theo quy định của luật; (2) tại Sở có phạm vi quản lý rộng và yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp theo quy định của Chính phủ; (3) tại Sở do UBND cấp tỉnh quyết định căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương và biên chế được giao. Như vậy, ở cấp tỉnh không phải tất cả các Sở đều thành lập bộ phận Thanh tra. Tại những Sở không thành lập bộ phận Thanh tra, Giám đốc sở giao đơn vị thuộc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (khoản 3 Điều 26). Thanh tra tỉnh được giao thực hiện nhiệm vụ Thanh tra chuyên ngành với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của các Sở không thành lập cơ quan Thanh tra (điểm đ Khoản 1 Điều 23).

2. Quy định về xây dựng dự thảo kết luận thanh tra

Luật Thanh tra năm 2010 không đề cập đến việc xây dựng dự thảo kết luận thanh tra. Luật Thanh tra năm 2022 đã quy định cụ thể về xây dựng dự thảo kết luận thanh tra (Điều 75), tham khảo ý kiến về dự thảo kết luận thanh tra (Điều 76), thẩm định dự thảo kết luận thanh tra (Điều 77).

3. Quy định về thời gian xây dựng báo cáo kết quả thanh tra và dự thảo kết luận thanh tra

Theo Luật Thanh tra năm 2010, chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra phải có văn bản báo cáo kết quả thanh tra và gửi tới người ra quyết định thanh tra. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra, người ra quyết định thanh tra phải ban hành văn bản kết luận thanh tra.

Theo Luật Thanh tra năm 2022, đối với cuộc thanh tra do Thanh tra sở, Thanh tra huyện tiến hành, thời gian xây dựng báo cáo kết quả thanh tra không quá 15 ngày, trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra, người ra quyết định thanh tra giao Trưởng đoàn thanh tra xây dựng dự thảo kết luận thanh tra. Đối với cuộc thanh tra do Thanh tra sở, Thanh tra huyện tiến hành, thời gian xây dựng dự thảo kết luận thanh tra không quá 15 ngày, trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo kết luận thanh tra, người ra quyết định thanh tra ký ban hành kết luận thanh tra.

4. Luật hóa các tiêu chuẩn bổ nhiệm các ngạch thanh tra viên; bỏ quy định cộng tác viên thanh tra

Đối với Luật Thanh tra năm 2022, tiêu chuẩn chung của các ngạch thanh tra viên là tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên (Điều 39). Các ngạch còn lại (thanh tra viên chính và TTV cao cấp) còn phải đảm bảo các tiêu chuẩn riêng như: thời gian giữ ngạch, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ... (Điều 40 và Điều 41).

Bên cạnh đó, Luật Thanh tra năm 2022 cũng đã bỏ quy định cộng tác viên thanh tra (đã được quy định tại Điều 35 Luật Thanh tra năm 2010).

5. Quy định mới về các trường hợp miễn nhiệm Thanh tra viên.

Theo khoản 1 Điều 42 Luật Thanh tra năm 2022, việc miễn nhiệm Thanh tra viên được thực hiện trong trường hợp sau đây: (1) nghỉ hưu, thôi việc, chuyển ngành; (2) vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác mà không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; (3) bị Tòa án kết án và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; (4) thực hiện hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 8 Luật Thanh tra năm 2022; (5) không hoàn thành nhiệm vụ 01 năm ở ngạch được bổ nhiệm; (6) người được bổ nhiệm vào ngạch có hành vi

gian lận trong kỳ thi nâng ngạch hoặc kê khai không trung thực trong hồ sơ bổ nhiệm vào ngạch; (7) trường hợp khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

6. Hoạt động thanh tra

Luật Thanh tra năm 2022 quy định các bước tiến hành cuộc thanh tra gồm: chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra trực tiếp và kết thúc thanh tra trực tiếp với nội dung công việc khá cụ thể và đầy đủ. Một số quy định trước đây về hoạt động thanh tra trong các văn bản dưới luật, qua thực tiễn áp dụng có hiệu quả đã được nâng lên thành quy định của Luật để nâng cao hiệu lực cũng như tạo ra sự thống nhất trong việc áp dụng.

7. Về việc ban hành kết luận thanh tra

Luật Thanh tra năm 2022 đã có những quy định cụ thể chặt chẽ hơn về việc báo cáo trước khi ban hành kết luận thanh tra, khắc phục tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra, cụ thể Luật quy định rõ thời gian ban hành kết luận thanh tra: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo kết luận thanh tra, người ra quyết định thanh tra ký ban hành kết luận thanh tra và chịu trách nhiệm về kết luận, kiến nghị của mình. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra để bảo đảm việc ban hành kết luận thanh tra đúng thời hạn theo quy định (khoản 1 Điều 78).

Đối với dự thảo kết luận thanh tra về vụ việc liên quan đến an ninh, quốc phòng, vụ việc quan trọng, phức tạp thuộc diện chỉ đạo, theo dõi của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh hoặc có yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thì người ra quyết định thanh tra phải có văn bản báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung được báo cáo; trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước không trả lời hoặc không có ý kiến khác với dự thảo kết luận thanh tra thì người ra quyết định thanh tra ban hành ngay kết luận thanh tra.

Trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có ý kiến bằng văn bản yêu cầu bổ sung, làm rõ về nội dung dự thảo kết luận thanh tra thì chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đó, người ra quyết định thanh tra phải hoàn thiện, ban hành kết luận thanh tra.

Luật Thanh tra năm 2022 cũng quy định một cuộc thanh tra có thể ban hành nhiều kết luận thanh tra để phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước. Đây là quy định mà thực tiễn đã chứng minh là cần thiết; đồng thời làm cho hoạt động thanh tra linh hoạt, gắn bó với hoạt động quản lý, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm phát hiện qua công tác thanh tra.

8. Sửa đổi nội dung giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra

Việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được quy định tại Điều 98 Luật Thanh tra năm 2022 đã giảm đi 01 nội dung giám sát (quy định hiện hành là 04 nội dung), cụ thể: (1) việc chấp hành các quy định của pháp luật về căn cứ, thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên khác của Đoàn thanh tra; (2) việc chấp hành chỉ đạo của người ra quyết định thanh tra; việc thực hiện quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra; việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo; (3) việc chấp hành quy định của pháp luật về các hành vi bị nghiêm cấm của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên khác của Đoàn thanh tra; việc tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động của Đoàn thanh tra.

9. Không còn chế định thanh tra nhân dân trong Luật Thanh tra

Tại Luật Thanh tra năm 2010, chế định thanh tra nhân dân được quy định tại một chương cụ thể (Chương VI) với 10 Điều luật liên quan. Theo đó, thanh tra nhân dân được tổ chức dưới hình thức Ban thanh tra nhân dân. Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

Tại Luật Thanh tra năm 2022, chế định về thanh tra nhân dân không còn quy định trong luật này.

10. Xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước

Tại Chương VI, Luật Thanh tra năm 2022 đã có những quy định đầy đủ, cụ thể để xử lý chồng chéo, trùng lặp từ khâu lập kế hoạch. Nếu như trước kia việc lập kế hoạch còn mang tính riêng rẽ, độc lập thì nay kế hoạch thanh tra được tập trung về các đầu mối theo hướng mỗi tỉnh chỉ có một kế hoạch thanh tra chung của tỉnh (gồm kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh, kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở và kế hoạch thanh tra của Thanh tra cấp huyện).

Xử lý chồng chéo, trùng lặp trong quá trình tiến hành hoạt động thanh tra: Luật đã quy định một điều về nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong nhiều trường hợp cụ thể giữa các cơ quan thanh tra theo hướng khi xảy ra chồng chéo thì có sự bàn bạc, trao đổi, nếu không thống nhất được thì cơ quan thanh tra cấp trên sẽ tiến hành thanh tra.

Xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước thông qua việc tăng cường phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin từ khâu lập kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm toán đến quá trình tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm toán, việc tham khảo, sử dụng kết quả thanh tra, kiểm toán.

11. Bổ sung các điều kiện bảo đảm hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước

Theo Điều 112, ngoài nguồn kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước thì các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra (đã áp dụng tại các văn bản dưới Luật, tuy nhiên Luật Thanh tra năm 2010 chưa có quy định về điều này).

Trên đây là một số nội dung triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ, đề nghị Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện và có báo cáo việc triển khai phổ biến, quán triệt vào nội dung Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 7/2023 gửi về Văn phòng Sở theo chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Nội vụ;
- Công TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Trường Sinh